

## Bài 8 Đất nước nhiều đồi núi (tiếp theo)

### b) Khu vực đồng bằng

Đồng bằng nước ta chiếm khoảng 1/4 diện tích lãnh thổ, được chia thành 2 loại : đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng ven biển.

- Đồng bằng châu thổ sông : gồm đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. Hai đồng bằng này đều được thành tạo và phát triển do phù sa sông bồi tụ dần trên vịnh biển nông, thêm lục địa mở rộng.

Dựa vào kiến thức đã học và hình 7, nêu nhận xét về địa hình của hai đồng bằng này.

- + Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng châu thổ được bồi tụ phù sa của hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Thái Bình, đã được con người khai phá từ lâu đời và biến đổi mạnh mẽ. Đồng bằng rộng khoảng 15 nghìn  $\text{km}^2$ , địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển. Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô. Do có đê ven sông ngăn lũ nên vùng trong đê không còn được bồi tụ phù sa, gồm các khu ruộng cao bạc màu và các ô trũng ngập nước ; vùng ngoài đê hàng năm được bồi tụ phù sa.
- + Đồng bằng sông Cửu Long (Tây Nam Bộ) là đồng bằng châu thổ được bồi tụ phù sa hàng năm của hệ thống sông Mê Công. Khác với đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long rộng hơn, diện tích khoảng 40 nghìn  $\text{km}^2$ , địa hình thấp và bằng phẳng hơn. Trên bề mặt đồng bằng không có đê nhưng có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt ; về mùa lũ, nước ngập trên diện rộng, còn về mùa cạn, nước triều lấn mạnh. Gần 2/3 diện tích đồng bằng là đất mặn, đất phèn. Đồng bằng có các vùng trũng lớn như Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên,... là những nơi chưa được bồi lấp xong.

- Đồng bằng ven biển :

Dựa vào hình 7, nêu nhận xét về đặc điểm địa hình đồng bằng ven biển miền Trung.

Dải đồng bằng ven biển miền Trung có tổng diện tích khoảng 15 nghìn  $\text{km}^2$ . Biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng này, nên đất ở đây thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông. Đồng bằng phần nhiều hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ :

Thanh – Nghệ – Tĩnh, Bình – Trị – Thiên, Nam – Ngãi – Định và các đồng bằng ven biển cực Nam Trung Bộ (Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận).

Chỉ một số đồng bằng được mở rộng ở cửa sông lớn như đồng bằng Thanh Hoá của hệ thống sông Mã – Chu, đồng bằng Nghệ An (sông Cà), đồng bằng Quảng Nam (sông Thu Bồn) và đồng bằng Tuy Hoà (sông Đà Rằng). Ở nhiều đồng bằng thường có sự phân chia làm ba dải : giáp biển là cồn cát, đầm phá ; giữa là vùng thấp trũng ; dải trong cùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.

### 3. Thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên các khu vực đồi núi và đồng bằng đối với phát triển kinh tế – xã hội

#### a) Khu vực đồi núi

– Các thế mạnh :

Hãy nêu các thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của khu vực đồi núi.

- + Khoáng sản : Khu vực đồi núi tập trung nhiều loại khoáng sản có nguồn gốc nội sinh như đồng, chì, thiếc, sắt, pyrit, niken, crôm, vàng, vonfram, antimoan,... và các khoáng sản có nguồn gốc ngoại sinh như bôxít, apatit, đá vôi, than đá,... Đó là nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp.
- + Rừng và đất trồng : Tạo cơ sở cho phát triển lâm – nông nghiệp nhiệt đới. Rừng giàu có về thành phần loài động, thực vật ; trong đó nhiều loài quý hiếm tiêu biểu cho sinh vật rừng nhiệt đới.

Miền núi nước ta còn có các cao nguyên và các thung lũng, tạo thuận lợi cho việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển chăn nuôi đại gia súc. Ngoài các cây trồng, vật nuôi nhiệt đới, ở vùng cao có thể nuôi trồng được các loài động, thực vật cận nhiệt và ôn đới. Đất đai vùng bán bình nguyên và đồi trung du thích hợp để trồng các cây công nghiệp, cây ăn quả và cả cây lương thực.

- + Nguồn thủy năng : Sông ngòi có tiềm năng thủy điện lớn.
- + Tiềm năng du lịch : Miền núi có nhiều điều kiện để phát triển các loại hình du lịch như tham quan, nghỉ dưỡng,... nhất là du lịch sinh thái.

- Các mặt hạn chế :

Địa hình đồi núi gây nhiều trở ngại cho dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội. Ở nhiều vùng núi, địa hình bị chia cắt mạnh, lắm sông suối, hẻm vực, sườn dốc gây trở ngại cho giao thông, cho việc khai thác tài nguyên và giao lưu kinh tế giữa các vùng. Do mưa nhiều, độ dốc lớn, miền núi còn là nơi dễ xảy ra các thiên tai như lũ nguồn, lũ quét, xói mòn, trượt lở đất. Tại các đứt gãy sâu có nguy cơ phát sinh động đất. Các thiên tai khác như lốc, mưa đá, sương muối, rét hại... thường gây tác hại lớn cho sản xuất và đời sống dân cư.

Việc khai thác, sử dụng đất và rừng không hợp lí ở miền đồi núi đã gây nên những hậu quả gì cho môi trường sinh thái nước ta ?

#### b) Khu vực đồng bằng

- Các thế mạnh :

- + Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng các loại nông sản.
- + Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như thủy sản, khoáng sản và lâm sản.
- + Là điều kiện thuận lợi để tập trung các thành phố, các khu công nghiệp, các trung tâm thương mại.
- + Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông.

- Hạn chế :

Thiên tai (bão, lụt, hạn hán...) thường xảy ra, gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

### Câu hỏi và bài tập

---

1. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long có những điểm gì giống nhau và khác nhau về điều kiện hình thành, đặc điểm địa hình và đất?
2. Nêu đặc điểm của dải đồng bằng ven biển miền Trung.
3. Nêu các thế mạnh và các mặt hạn chế của thiên nhiên khu vực đồi núi và khu vực đồng bằng đối với phát triển kinh tế – xã hội ở nước ta.